

- Kiểm tra báo cáo kế toán và báo cáo quyết toán theo định kỳ hoặc đột xuất.

- Kiểm tra theo từng chuyên đề, theo từng yêu cầu của công tác quản lý tài chính.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quỹ hỗ trợ phát triển có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ tài chính theo đúng quy định tại Quy chế Quản lý tài chính đối với Quỹ hỗ trợ phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành và nội dung hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2000. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Quỹ hỗ trợ phát triển phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

THÔNG TƯ số 43/2000/TT-BTC ngày 23/5/2000 hướng dẫn cấp bù chênh lệch lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước đối với Quỹ hỗ trợ phát triển.

Căn cứ Nghị định số 43/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1999 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 50/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển;

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 232/1999/QĐ-TTg ngày 17/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ;

Để Quỹ hỗ trợ phát triển đảm bảo hoàn vốn

trong quá trình thực hiện tín dụng đầu tư theo kế hoạch của Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp bù chênh lệch lãi suất (sau đây gọi tắt là cấp bù) đối với Quỹ hỗ trợ phát triển như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi cấp bù cho Quỹ hỗ trợ phát triển bao gồm:

Chênh lệch lãi suất và phí quản lý đối với các dự án cho vay từ các nguồn vốn trong nước.

2. Mức cấp bù được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa lãi suất hòa đồng các nguồn vốn trong nước (bao gồm cả các nguồn vốn không phải trả lãi) với lãi suất cho vay chỉ định và phần phí quản lý được hưởng.

Quỹ hỗ trợ phát triển chỉ huy động các nguồn vốn với lãi suất cao trong trường hợp đã sử dụng tối đa các nguồn vốn không phải trả lãi hoặc huy động với lãi suất thấp.

3. Việc cấp bù được thực hiện theo phương thức tạm cấp hàng quý theo kế hoạch và có điều chỉnh theo tình hình thực hiện của các quý trước; số cấp bù chính thức cả năm sẽ được xác định sau khi kết thúc năm tài chính.

Nguồn cấp bù cho Quỹ hỗ trợ phát triển được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

4. Quỹ hỗ trợ phát triển có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, xác định nhu cầu cấp bù và báo cáo Bộ Tài chính theo đúng quy định tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Xây dựng kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất.

1.1. Trình tự xây dựng kế hoạch.

- Căn cứ kế hoạch cân đối và huy động các nguồn vốn; căn cứ chủ trương về tín dụng đầu tư của Nhà nước, Quỹ hỗ trợ phát triển xây dựng kế hoạch cấp bù cho năm kế hoạch gửi Bộ

Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư cuối tháng 9 hàng năm.

- Trên cơ sở kế hoạch cấp bù của Quỹ hỗ trợ phát triển; căn cứ chủ trương chung về đầu tư phát triển và tín dụng đầu tư của Nhà nước; căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Bộ Tài chính xác định kế hoạch cấp bù và tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ.

- Căn cứ kế hoạch cấp bù cả năm được bố trí trong kế hoạch chi ngân sách nhà nước; căn cứ vào kế hoạch cân đối và huy động các nguồn vốn trong quý, Quỹ hỗ trợ phát triển xây dựng kế hoạch cấp bù quý gửi Bộ Tài chính làm cơ sở thực hiện cấp bù.

1.2. Phương pháp tính kế hoạch cấp bù.

$$\begin{array}{l} \text{Số cấp} \\ \text{bù} \\ \text{trong} \\ \text{năm} \\ \text{kế} \\ \text{hoạch} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Dư nợ} \\ \text{cho vay} \\ \text{bình} \\ \text{quân} \\ \text{theo kế} \\ \text{hoạch} \\ \text{năm} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Lãi} \\ \text{suất} \\ \text{bình} \\ \text{quân} \\ \text{các} \\ \text{nguồn} \\ \text{vốn} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Lãi} \\ \text{suất} \\ \text{bình} \\ \text{quân} \\ \text{cho} \\ \text{vay} \\ \text{các dự} \\ \text{án} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ} \\ \text{phí} \\ \text{quản} \\ \text{lý} \end{array} \right) \begin{array}{l} (1) \\ (2) \\ (3) \\ (4) \end{array}$$

(1) Dư nợ cho vay bình quân theo kế hoạch năm là dư nợ cho vay đối với các dự án sử dụng nguồn vốn trong nước và được tính trên cơ sở kế hoạch cho vay, kế hoạch thu nợ trong năm kế hoạch, số dư nợ cho vay từ các năm trước chuyển sang. Không tính dư nợ cho vay đối với:

- Các dự án do Quỹ hỗ trợ phát triển nhận ủy thác từ các tổ chức, cá nhân.

- Các dự án được Chính phủ cho phép xóa nợ.

(2) Lãi suất bình quân các nguồn vốn là lãi suất tính theo phương pháp bình quân gia quyền giữa lãi suất huy động từng nguồn vốn với số dư các nguồn vốn, kể cả nguồn vốn không phải trả lãi (không bao gồm nguồn vốn vay nợ, viện trợ nước ngoài của Chính phủ ủy nhiệm Quỹ hỗ trợ phát triển cho vay lại trong nước).

(3) Lãi suất bình quân cho vay các dự án là lãi suất tính theo phương pháp bình quân gia quyền giữa dư nợ theo kế hoạch cả năm và lãi suất cho vay được ấn định cho từng dự án.

(4) Tỷ lệ phí quản lý được áp dụng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trong 5 năm đầu mới thành lập, phí quản lý được xác định bằng 0,2%/tháng trên số dư nợ cho vay theo kế hoạch của các dự án sử dụng nguồn vốn tín dụng trong nước

2. Nguyên tắc thực hiện cấp bù.

- Việc cấp bù cho Quỹ hỗ trợ phát triển được thực hiện theo nguyên tắc tạm cấp hàng quý trên cơ sở tình hình thực hiện về huy động và cân đối nguồn vốn, tiến độ cho vay từng dự án trong quý. Kết thúc năm tài chính, căn cứ số liệu quyết toán được Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ phát triển thông qua, Bộ Tài chính sẽ xác định chính thức số phải cấp bù của cả năm và thực hiện điều chỉnh.

- Việc tạm cấp bù hàng quý được thực hiện theo nguyên tắc:

+ Quý I: Cấp 75% kế hoạch Quý I.

+ Quý II: Cấp 75% kế hoạch Quý II ± số điều chỉnh 3 tháng đầu năm.

+ Quý III: Cấp 75% kế hoạch Quý III ± số điều chỉnh 6 tháng đầu năm.

+ Quý IV: Cấp 75% kế hoạch Quý IV ± số điều chỉnh 9 tháng đầu năm.

3. Phương pháp tính cấp bù.

$$\begin{array}{l} \text{Số} \\ \text{cấp} \\ \text{bù} \\ \text{thực} \\ \text{tế} \\ \text{(quý,} \\ \text{năm)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Dư nợ} \\ \text{cho} \\ \text{vay} \\ \text{bình} \\ \text{quân} \\ \text{các} \\ \text{dự án} \\ \text{(quý,} \\ \text{năm)} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Lãi} \\ \text{suất} \\ \text{bình} \\ \text{quân} \\ \text{các} \\ \text{nguồn} \\ \text{vốn} \\ \text{(quý,} \\ \text{năm)} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Lãi} \\ \text{suất} \\ \text{bình} \\ \text{quân} \\ \text{cho} \\ \text{vay} \\ \text{các dự} \\ \text{án} \\ \text{(quý,} \\ \text{năm)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ} \\ \text{phí} \\ \text{quản} \\ \text{lý} \end{array} \right) \begin{array}{l} (1) \\ (2) \\ (3) \\ (4) \end{array}$$

(1) Dư nợ cho vay bình quân các dự án là tổng số dư nợ cho vay của các dự án tính theo phương pháp bình quân tháng. Không tính dư nợ cho vay đối với:

- Các dự án do Quỹ hỗ trợ phát triển nhận ủy thác từ các tổ chức, cá nhân.

- Các dự án được Chính phủ cho phép xóa nợ.

(2) Lãi suất bình quân các nguồn vốn thực tế được tính như sau:

$$\text{Lãi suất bình quân các nguồn vốn (quý, năm)} = \frac{\text{Tổng lãi thực trả cho việc huy động các nguồn vốn (quý, năm)}}{\text{Tổng nguồn vốn thực tế tính theo phương pháp bình quân tháng}}$$

- Tổng nguồn vốn thực tế là tổng số dư của tất cả các nguồn vốn, không bao gồm nguồn vốn vay nợ, viện trợ nước ngoài của Chính phủ ủy nhiệm cho Quỹ hỗ trợ phát triển cho vay lại trong nước và các nguồn vốn nhận ủy thác từ các tổ chức, cá nhân.

(3) Lãi suất cho vay bình quân các dự án được tính như sau:

$$\text{Lãi suất cho vay bình quân các dự án (quý, năm)} = \frac{\text{Tổng lãi thực thu từ các dự án cho vay (quý, năm)}}{\text{Tổng dư nợ cho vay thực tế tính theo phương pháp bình quân tháng}}$$

(4) Tỷ lệ phí quản lý là tỷ lệ phí mà Quỹ hỗ trợ phát triển được hưởng tính theo thời kỳ cấp bù.

Trong 5 năm đầu mới thành lập, phí quản lý được xác định bằng 0,2%/tháng trên số dư nợ cho vay thực tế của các dự án sử dụng nguồn vốn tín dụng trong nước

4. Trình tự cấp bù chênh lệch lãi suất.

4.1. Tạm cấp bù hàng quý.

- Vào ngày 15 tháng đầu quý, căn cứ số liệu tổng hợp từ các chi nhánh Quỹ, Quỹ hỗ trợ phát triển lập kế hoạch cấp bù quý, kèm thuyết minh gửi Bộ Tài chính.

- Căn cứ kế hoạch cấp bù được bố trí trong kế hoạch chi ngân sách nhà nước; trên cơ sở kế hoạch cấp bù quý của Quỹ hỗ trợ phát triển, vào ngày 25 tháng đầu hàng quý, Bộ Tài chính tạm cấp bù cho Quỹ hỗ trợ phát triển theo quy định tại điểm 2 Mục II của Thông tư này.

- Điều chỉnh số cấp bù quý:

+ Vào ngày 15 tháng đầu quý sau, căn cứ số liệu tổng hợp từ các chi nhánh, Quỹ hỗ trợ phát triển tính số phải cấp bù thực tế quý trước, số

chênh lệch với số đã được tạm cấp bù quý trước, kèm theo thuyết minh gửi Bộ Tài chính.

+ Căn cứ kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước, trên cơ sở đề nghị cấp bù của Quỹ hỗ trợ phát triển, Bộ Tài chính xác định số thực phải cấp bù quý trước:

a) Nếu số thực phải cấp bù của quý trước cao hơn số đã tạm cấp bù, Bộ Tài chính cấp bổ sung phần còn thiếu cùng với số tạm cấp bù quý sau.

b) Nếu số thực phải cấp bù của quý trước thấp hơn số đã tạm cấp bù, Bộ Tài chính sẽ trừ số đã cấp vượt vào số tạm cấp bù quý sau.

4.2. Điều chỉnh số cấp bù hàng năm theo quyết toán chính thức.

- Kết thúc năm tài chính, căn cứ số liệu quyết toán chính thức được Hội đồng quản lý phê duyệt, Quỹ hỗ trợ phát triển tính toán lại số phải cấp bù cả năm, kèm thuyết minh gửi Bộ Tài chính.

- Căn cứ kế hoạch cấp bù cả năm được bố trí trong ngân sách nhà nước; căn cứ số liệu quyết toán và tình hình hoạt động thực tế trong năm của Quỹ hỗ trợ phát triển, Bộ Tài chính xác định lại số chính thức phải cấp bù cả năm cho Quỹ hỗ trợ phát triển và thực hiện điều chỉnh.

Việc điều chỉnh số cấp bù theo quyết toán chính thức được thực hiện như sau:

+ Nếu số được cấp bù chính thức cả năm cao hơn số đã tạm cấp bù trong năm (theo các quý) thì Bộ Tài chính sẽ cấp bổ sung phần còn thiếu trong phạm vi kế hoạch được thông báo. Phần chênh lệch vượt giữa số cấp bù chính thức cả năm và kế hoạch được thông báo (nếu có) sẽ được bố trí trong kế hoạch cấp bù năm sau.

+ Nếu số được cấp bù chính thức cả năm thấp hơn số đã tạm cấp bù trong năm (theo các quý) thì phần chênh lệch vượt sẽ được giữ lại để cấp bù cho quý I năm tiếp theo (trường hợp năm tiếp theo vẫn phát sinh việc cấp bù); hoặc phải nộp lại cho ngân sách nhà nước (trường hợp năm tiếp theo không phát sinh việc cấp bù).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1

năm 2000. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Quý hỗ trợ phát triển kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

THÔNG TƯ số 48/2000/TT-BTC ngày 29/5/2000 hướng dẫn việc cấp lại, quản lý và sử dụng thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp vào ngân sách trung ương để đầu tư cho ngành báo in.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 237/CP-KTTH ngày 05/3/1998 của Chính phủ, Công văn số 858/VPCP-KTTH ngày 03/3/1999 của Văn phòng Chính phủ; Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp lại, quản lý và sử dụng phần thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp vào ngân sách trung ương (đối với hoạt động xuất bản báo và quảng cáo trên báo in) để đầu tư cho ngành báo in như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CẤP LẠI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động xuất bản báo và quảng cáo trên báo in là nguồn thu của ngân sách nhà nước phải được nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước và điều tiết cho ngân sách các cấp theo quy định hiện hành.

Hàng năm, ngân sách trung ương đầu tư trở lại cho các báo in tương ứng số thuế thu nhập doanh nghiệp mà các báo đã thực nộp vào ngân sách trung ương để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo nguyên tắc: số thuế thu nhập đã nộp ngân sách trung ương của đơn vị nào sẽ được cấp lại cho đơn vị đó.

II. CĂN CỨ XÁC ĐỊNH MỨC THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐƯỢC CẤP LẠI VÀ THỦ TỤC CẤP LẠI

1. Căn cứ xác định mức thuế được cấp lại:

Khi xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm bao gồm hoạt động xuất bản báo và hoạt động dịch vụ thông tin quảng cáo trên báo in; các báo in căn cứ vào khả năng thu nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác để lập Dự án đầu tư chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ cấp lại thuế thu nhập doanh nghiệp đã thực nộp vào ngân sách trung ương.

Mức đầu tư trở lại từ ngân sách trung ương cho từng báo in để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt không quá số thuế thu nhập doanh nghiệp mà đơn vị đã thực nộp vào ngân sách trung ương theo quy định hiện hành.

2. Hồ sơ, thủ tục cấp lại số thuế thu nhập doanh nghiệp đã thực nộp vào ngân sách trung ương:

- Dự án đầu tư được cơ quan chủ quản phê duyệt theo đúng các quy định hiện hành.
- Văn bản đề nghị của đơn vị trong đó ghi rõ tên, địa chỉ, số tài khoản giao dịch của đơn vị.
- Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước hoặc biên lai thu thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Xác nhận của cơ quan thuế về số thuế thu nhập doanh nghiệp của đơn vị thực nộp đã được điều tiết vào ngân sách trung ương theo tỷ lệ điều tiết hiện hành.

Đối với các báo in thuộc các Bộ, ngành Trung ương quản lý, đơn vị gửi các hồ sơ tài liệu nêu trên về Bộ Tài chính sau khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Bộ Tài chính xem xét cấp lại phần thuế thu nhập doanh nghiệp đã thực nộp vào ngân sách trung ương cho đơn vị theo quy định hiện hành.

Đối với các báo in thuộc địa phương quản lý, ngân sách trung ương sẽ bổ sung có mục tiêu về